



QUAN HỆ KINH TẾ - THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - LIÊN BANG NGA TRONG BỐI CẢNH QUỐC TẾ MỚI

NGUYỄN QUANG THUẬN *

Sau 15 năm phát triển quan hệ hợp tác trên cơ sở mới của nền kinh tế thị trường, bình đẳng, cùng có lợi, quan hệ kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga đã đạt được những kết quả nhất định. Trong Tuyên bố chung nhân chuyến thăm Việt Nam (3-2001), Tổng thống Nga V. Pu-tin đã khẳng định quyết tâm tiếp tục củng cố và phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam - Liên bang Nga trong thế kỷ XXI.

1 - Quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam - Liên bang Nga: 15 năm nhìn lại

Sau khi Liên Xô sụp đổ, quan hệ hợp tác Việt Nam - Liên bang Nga gặp rất nhiều khó khăn. Quan hệ kinh tế - thương mại bị thu hẹp một cách nhanh chóng; phần lớn các quan hệ truyền thống theo hiệp định thư hàng năm giữa hai chính phủ đều bị phá vỡ. Năm 1991, khối lượng trao đổi hàng hóa Việt Nam - Liên bang Nga giảm 10 lần so với năm 1990 và kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Nga chỉ chiếm 7% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Những năm sau đó, đặc biệt từ khi Liên bang Nga điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng "cân bằng Đông - Tây", cả hai nước từng bước tái khẳng định vị trí của mình trong quan hệ. Bước phát triển đáng ghi nhận trong quá trình này là việc ký kết Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa Liên bang Nga và Việt Nam (16-6-1994) và Tuyên bố chung giữa hai chính phủ về việc thúc đẩy hợp tác kinh tế - thương mại, khoa học - kỹ thuật (24-11-1997). Những văn kiện trên đã trở

thành cơ sở pháp lý quan trọng nhằm ổn định¹ và phát triển quan hệ giữa hai nước.

Tuy nhiên, 15 năm qua, do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại Việt Nam - Liên bang Nga chưa thực sự phát triển mạnh, không đáp ứng được yêu cầu hợp tác của cả hai phía. Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Liên bang Nga giai đoạn 1992 - 1999 ở mức thấp; đến năm 2000 chỉ đạt 363,1 triệu USD; năm 2001 là 571,278 triệu USD; năm 2002 là 690 triệu USD; năm 2003 là 750 triệu USD; năm 2004 là 887,3 triệu USD và cho đến năm 2005, kim ngạch thương mại hai nước mới đạt 1,1 tỉ USD⁽¹⁾.

Cán cân thanh toán Việt Nam - Liên bang Nga mất cân đối nghiêm trọng. Trong cơ cấu

* PGS, TS, Viện Nghiên cứu châu Âu, Tổng Biên tập Tạp chí *Nghiên cứu châu Âu*

(1) *Niên giám thống kê*, Bộ Phát triển Kinh tế và Ngoại thương Liên bang Nga, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2005

xuất nhập khẩu với Liên bang Nga, xuất khẩu của Việt Nam chỉ chiếm khoảng 24% trong tổng kim ngạch thương mại. Cơ cấu mặt hàng xuất nhập khẩu giữa hai nước ít được cải thiện. Các mặt hàng của Nga xuất sang Việt Nam chủ yếu là kim loại, thiết bị máy móc, ô-tô và phụ tùng ô-tô, phân bón; Nga nhập khẩu từ Việt Nam phần lớn là hàng tiêu dùng và thực phẩm như quần áo, giày dép, gạo, hải sản, cà phê, cao su, hóa chất...

Bảng 1. Quan hệ thương mại hai chiều Việt - Nga

Đơn vị tính: triệu USD

	1999	2000	2001	2002	2003	2004
Nhập khẩu từ Nga	240,0	244,6	376,8	500,6	491,8	671,2
Xuất khẩu vào Nga	120,0	122,5	194,5	187,0	159,5	216,1
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu	360,0	377,1	571,3	687,6	651,3	887,3

Nguồn: Bộ Phát triển Kinh tế và Ngoại thương Liên bang Nga, 2005

Về quan hệ đầu tư, thời gian qua, hai nước chủ yếu triển khai dự án dưới dạng các công ty liên doanh ở Việt Nam và phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam ở Nga. Từ năm 1997 trở về trước, số dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Nga vào Việt Nam tuy nhiều nhưng chủ yếu là các dự án nhỏ, vốn đăng ký thấp. Đến năm 1998, với 4 dự án, FDI của Nga vào Việt Nam lên đến 1,3 tỉ USD, đây là một bước đột phá mới. Tính chung từ năm 1998 đến năm 2002, Liên bang Nga có 74 dự án FDI vào Việt Nam với tổng số vốn đăng ký là 1,66 tỉ USD (đứng thứ 9 trong danh sách các nước, vùng lãnh thổ đầu tư trực tiếp lớn nhất vào Việt Nam).

Theo các chuyên gia kinh tế Nga, hiện nay, Việt Nam có khoảng 300 doanh nghiệp tại Nga, hoạt động dưới hình thức 100% vốn nước ngoài (tổng số vốn khoảng 150 triệu USD), chủ yếu là sản xuất các mặt hàng như mì ăn liền, gia vị, bao bì đồ nhựa, giày dép, nước hoa quả, chè, cà phê... Nhìn chung, các công ty Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chiếm tỷ trọng

nhỏ, tập trung chính vào các lĩnh vực dịch vụ, kinh doanh xuất nhập khẩu. Một số công ty của người Việt Nam tại Mát-xcơ-va đã phát triển mạng lưới, chi nhánh, văn phòng đại diện tại các vùng khác nhau của Nga; có quan hệ đối tác chặt chẽ với nhiều công ty ở các nước thuộc Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG), vùng Ban-tích, châu Âu, Đông - Nam Á, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Mỹ...

Như vậy, bức tranh hợp tác kinh tế - thương mại Việt Nam - Liên bang Nga trong suốt những năm 90 của thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI còn khá ảm đạm, mặc dù đã được cải thiện hơn. Trong bối cảnh quốc tế mới hiện nay, đặc biệt với những thành tựu cải cách và hội nhập mà hai nước đã đạt được trong thời gian qua, cùng với chính sách đối ngoại coi trọng quan hệ truyền thống, đối tác chiến lược, quan hệ hợp tác song phương giữa hai nước có nhiều dự báo lạc quan trong thập niên tới.

2 - Triển vọng hợp tác kinh tế - thương mại Việt Nam - Liên bang Nga trong thập niên tới

a - Những nhân tố tác động đến quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam - Liên bang Nga trong bối cảnh quốc tế và khu vực hiện nay.

Thứ nhất, xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa phát triển mạnh mẽ hiện nay đang và sẽ là nhân tố quan trọng tác động đến quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam - Liên bang Nga. Những năm cải cách và đổi mới diễn ra ở Liên bang Nga và Việt Nam vừa qua cho thấy yếu tố này đã tác động trực tiếp đến nội dung cải cách và đổi mới của cả hai nước. Có thể nói, cải cách và hội nhập là hai vấn đề luôn gắn chặt với nhau, có tác động qua lại, vừa là mục tiêu, vừa là biện pháp trong suốt quá trình thực hiện. Nga đã tiến hành cải cách, chủ động hội nhập vào nền kinh tế thế giới và khu vực, cụ thể là năm 1993, Nga chính thức nộp đơn gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và hiện đang cố gắng kết thúc giai đoạn đàm phán cuối cùng trong thời gian tới. Ngoài ra, Nga còn tham gia một loạt các tổ chức quốc tế khác như Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB), nhóm các

nước công nghiệp phát triển G8. Và gần đây, tháng 7-2006, Nga lần đầu tiên đóng vai trò nước chủ nhà của Hội nghị thượng đỉnh G8. Sự kiện này có ý nghĩa rất quan trọng, ghi nhận những nỗ lực trong quá trình cải cách, hội nhập quốc tế và khu vực của Nga, đồng thời khẳng định vị thế của Nga trên trường quốc tế. Hơn nữa, chính yêu cầu của việc hội nhập đã thúc đẩy Nga có những cải cách tích cực và triệt để ở trong nước. Kết quả là năm 2002, Nga được công nhận là nước có nền kinh tế thị trường; và sau những năm khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng, bước sang những năm đầu thế kỷ XXI, nền kinh tế Nga tăng trưởng cao, ổn định, nhiều vấn đề xã hội đã được giải quyết.

Về phía Việt Nam, với 20 năm đổi mới, Việt Nam đã tích cực hội nhập vào nền kinh tế thế giới và khu vực. Năm 1990, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với Cộng đồng châu Âu; năm 1995, Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông - Nam Á (ASEAN), bình thường hóa quan hệ với Mỹ, ký Hiệp định khung hợp tác với Liên minh châu Âu (EU) và chính thức đệ đơn gia nhập WTO (hiện cũng đang hoàn tất những khâu cuối cùng để chuẩn bị cho việc gia nhập tổ chức này).

Như vậy có thể nói, toàn cầu hóa và khu vực hóa đã tác động mạnh mẽ đến quá trình cải cách, hội nhập của Việt Nam và Liên bang Nga thời gian qua. Những thành tựu cải cách và hội nhập của Việt Nam và Liên bang Nga đã tạo cơ sở quan trọng cho sự phát triển quan hệ hợp tác trên cơ sở mới của nền kinh tế thị trường, hiệu quả và cùng có lợi. Trước mắt, khi hai nước tham gia WTO, quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại Việt Nam - Liên bang Nga sẽ được xây dựng trên cơ sở mới thuận lợi hơn, những rào cản về bảo hộ mậu dịch vốn tồn tại lâu nay giữa hai nước sẽ được xóa bỏ. Ngoài ra, cùng với xu thế tăng cường các hiệp định thương mại tự do song phương mạnh mẽ như hiện nay, chính phủ Việt Nam và Nga sẽ phải tính đến việc ký kết hiệp định tự do thương mại giữa hai nước nhằm thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác của cả hai phía.

Thứ hai, quan hệ đối ngoại của Liên bang Nga với các nước và khu vực trên thế giới, đặc biệt là khu vực châu Á - Thái Bình Dương, có ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển quan hệ hợp tác với Việt Nam. Trước đây, mặc dù Nga đã có sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại theo hướng cân bằng Đông - Tây, nhưng trên thực tế, Nga vẫn coi trọng quan hệ hàng đầu với phương Tây; khu vực châu Á nói chung, Đông - Nam Á nói riêng chưa được chú ý đúng mức. Tuy nhiên, gần đây, Nga bắt đầu chú trọng nhiều hơn tới việc hợp tác với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trước khi diễn ra Hội nghị các Bộ trưởng Kinh tế APEC lần thứ 13 tại Bu-san (Hàn Quốc), Tổng thống Nga V. Pu-tin khẳng định *tham gia Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) là một trong những hướng ưu tiên tất yếu và lâu dài trong chính sách đối ngoại nói chung và đường lối kinh tế đối ngoại của Nga trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói riêng.* Trong các đối tác ở khu vực này, Nga quan tâm hàng đầu đến Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và ASEAN. Ngày 13-12-2005, tại Cu-a-la Lâm-pơ đã diễn ra Hội nghị Thượng đỉnh Nga - ASEAN lần đầu tiên. Hai bên đã ra Tuyên bố chung và chương trình hợp tác hành động giai đoạn 2005 - 2015; cam kết phát triển quan hệ đối tác, đối thoại. Hai bên khẳng định thúc đẩy hơn nữa hợp tác kinh tế - thương mại, tập trung vào những lĩnh vực nhiều tiềm năng như công nghiệp năng lượng, nông nghiệp, giao thông vận tải, khoa học - công nghệ, công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực... Rõ ràng trong bối cảnh như vậy, với tư cách là thành viên chính thức và quan trọng của ASEAN, Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội phát triển quan hệ hợp tác với Liên bang Nga hơn nữa.

b - Triển vọng quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam - Liên bang Nga trong thời gian tới.

Phát triển hợp tác kinh tế - thương mại đóng một vai trò rất quan trọng trong quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga hiện nay. Như Tổng thống Nga V. Pu-tin đã khẳng định trong chuyến thăm Việt Nam rằng: *Hai bên coi việc*

phát triển quan hệ kinh tế - thương mại, khoa học - kỹ thuật và đầu tư trên cơ sở phát huy toàn diện tiềm năng của hai nước và kinh nghiệm hợp tác được tích lũy trong mấy chục năm qua là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong việc thúc đẩy quan hệ giữa hai nước.

Chuyến thăm này một lần nữa khẳng định rõ chính sách đối ngoại cân bằng Đông - Tây của Nga, sự ưu tiên chiến lược trong việc phát triển quan hệ với Việt Nam. Cũng với tư tưởng như vậy, Tuyên bố chung ký tại Hà Nội đã nêu rõ: *Hai bên cho rằng để mở rộng quan hệ thương mại, hai nước cần tìm ra các biện pháp đa dạng nhằm đẩy mạnh trao đổi hàng hóa, tăng kim ngạch buôn bán lên mức độ mới, phù hợp với tiềm năng vốn có. Hai bên cần tăng cường sự hỗ trợ của nhà nước đối với các doanh nghiệp, thúc đẩy sự hợp tác về kinh tế, khoa học - kỹ thuật và văn hóa giữa các tỉnh của Việt Nam và các chủ thể của Nga với vai trò chỉ đạo của các cơ quan chính trị đối ngoại.*

Mặc dù quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam - Liên bang Nga được quan tâm nhiều hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI, nhưng hiện nay, mối quan hệ này còn khá nhỏ bé. Năm 2005, kim ngạch thương mại hai nước mới đạt 1,1 tỉ USD, trong khi đó, năm 2004, quan hệ Việt Nam với EU đã đạt mức 7,47 tỉ USD, với Mỹ hơn 7 tỉ USD, với Trung Quốc là 7,2 tỉ USD. Trong quan hệ của Nga với các nước ASEAN, Việt Nam chưa phải là nước có kim ngạch thương mại cao nhất. Năm 2004, kim ngạch thương mại của Nga với Thái Lan đạt 1,2 tỉ USD, với Ma-lai-xi-a đạt 876 triệu USD, và với Việt Nam là 887,3 triệu USD. Hiện nay, Việt Nam mới chiếm khoảng 0,2% tổng kim ngạch thương mại của Nga với thế giới và ngược lại Nga chiếm khoảng 2% đến 3% kim ngạch thương mại của Việt Nam.

Thực tế là nhiều lĩnh vực Nga có thể mạnh trong hợp tác vẫn chưa được phát huy trong quan hệ với Việt Nam. Như dự án Vi-na-sát, dự án về hệ thống liên lạc qua vệ tinh mà phía Nga rất quan tâm và mong muốn được hợp tác với Việt Nam, cho đến nay vẫn chưa thực hiện

được. Dự án nhà máy lọc dầu Dung Quất đã được hai nước ký liên doanh với vốn ban đầu dự kiến là 1,3 tỉ USD theo tỷ lệ đóng góp 50%, tuy nhiên, do nhiều trục trặc, phía Nga đã phải rút khỏi liên doanh này... Ngoài ra, hợp tác trong lĩnh vực thương mại Việt - Nga vẫn duy trì theo cơ cấu lạc hậu; phía Việt Nam chưa có mặt hàng chủ lực để xuất sang Nga. Những mặt hàng hiện nay Việt Nam xuất khẩu sang Nga chưa có quy mô lớn, khả năng tăng kim ngạch không nhiều. Rõ ràng để tiếp tục thúc đẩy mối quan hệ đối tác chiến lược này, bên cạnh những lĩnh vực hợp tác mũi nhọn mà hai nước đang thực hiện như dầu khí, năng lượng, giáo dục đào tạo, khoa học - kỹ thuật..., cả hai phía cần phải tập trung giải quyết những vấn đề chính sau:

Một là, trong bối cảnh toàn cầu hóa cùng với xu thế tăng cường các hiệp định thương mại tự do song phương như đã nêu ở trên, trong thời gian tới, khi Việt Nam và Liên bang Nga trở thành thành viên của WTO, chính phủ hai nước phải tính tới điều kiện mới này để tận dụng những cơ hội mở rộng quan hệ hợp tác; đồng thời việc ký kết hiệp định tự do thương mại song phương giữa hai nước là điều cần thiết.

Hai là, cần tận dụng khả năng và thế mạnh của cả hai nước, đặc biệt là việc cải thiện cơ cấu xuất nhập khẩu để thúc đẩy mối quan hệ này. Trong chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Nga Phra-cốp hồi tháng 2-2006, hai bên cũng đã đề cập đến các biện pháp nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại song phương như: Hai nước xem xét việc mở rộng hoạt động của liên doanh dầu khí Vietsovpetro, kể cả sau năm 2010. Phía Nga sẵn sàng cung cấp thiết bị cho nhà máy thủy điện Sơn La; tham gia xây dựng nhà máy điện nguyên tử đầu tiên của Việt Nam, hệ thống vệ tinh viễn thông Vi-na-sát, trung tâm thu, xử lý và lưu trữ thông tin từ vệ tinh thăm dò địa chất; tăng xuất khẩu sang Việt Nam các loại máy khai thác mỏ và mở rộng các liên doanh sản xuất tại Việt Nam các loại xe tải; phân đấu tăng kim ngạch thương mại hai nước lên 2 - 3 tỉ USD trước năm 2010.

Ba là, tiến hành đổi mới phương thức thanh toán và hỗ trợ của ngân hàng trong hoạt động xuất nhập khẩu giữa hai nước, đặc biệt là sự hỗ trợ về vốn cho các doanh nghiệp tham gia loại hình hoạt động này, vì hiện nay, doanh nghiệp của cả hai nước đều trong tình trạng thiếu vốn và kinh nghiệm. Trong thời gian trước mắt, chính phủ hai nước tăng cường các biện pháp quản lý vĩ mô; khuyến khích doanh nghiệp hai nước phối hợp sản xuất; từng bước đổi mới cơ cấu xuất nhập khẩu, nâng cao khả năng cạnh tranh với hàng hóa cùng loại của các nước khác; xúc tiến việc thành lập Ngân hàng chung Việt - Nga nhằm tạo thuận lợi cho việc thanh toán giữa công ty của hai bên.

Bốn là, các doanh nghiệp hoạt động với sự tham gia của cả hai phía cần phải hoàn thiện các biện pháp hợp tác mới, dựa trên nguyên tắc của nền kinh tế thị trường; tăng cường khả năng thích ứng với những điều kiện mới; chủ động tìm hiểu thị trường, tạo thị trường, cạnh tranh có hiệu quả với các doanh nghiệp khác.

Năm là, khuyến khích cộng đồng người Việt Nam đang hoạt động kinh doanh tại Liên bang Nga trong việc phát triển nguồn hàng hóa của Việt Nam vào thị trường Nga, cũng như tìm kiếm những nguồn hàng có hiệu quả cung cấp về Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam có đội ngũ đông đảo người Việt Nam đang học tập, công tác và kinh doanh ở Nga. Đa phần trong số họ là những người có trình độ, rất am hiểu về đất nước bạn. Trong những năm qua, họ đã góp phần đáng kể trong việc phát triển các mối quan hệ kinh tế giữa hai nước. Tuy nhiên, gần đây, do sức cạnh tranh hàng hóa của Việt Nam thấp, buộc các cơ sở kinh doanh của người Việt Nam ở Nga phải chuyển sang buôn bán hàng hóa của các quốc gia khác. Do vậy, chúng ta cần phải có những hình thức kinh doanh mới đối với người Việt Nam ở Nga thay bằng việc hình thành các quầy hàng như trước đây; áp dụng những chính sách thích hợp nhằm phát huy tối đa lợi thế từ đội ngũ này nhằm thuận lợi hóa việc thâm nhập hàng hóa của Việt Nam vào thị trường nước bạn. □

Thực trạng và giải pháp...

(Tiếp theo trang 52)

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, bao gồm cả thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu. Các doanh nghiệp ở nông thôn cần lựa chọn và xây dựng thương hiệu cho doanh nghiệp và sản phẩm kinh doanh để có thể từng bước tạo dựng uy tín của doanh nghiệp trên thị trường. Nếu các doanh nghiệp nông thôn không đầu tư đúng mức cho hoạt động quan trọng này thì tình trạng hoạt động cầm chừng, kém hiệu quả, chủ yếu trong phạm vi thị trường địa phương và các tỉnh lân cận với những sản phẩm khó nhận biết, khả năng cạnh tranh thấp sẽ không thể chấm dứt. Đó cũng chính là những yếu tố cản trở sự phát triển của các doanh nghiệp ở nông thôn trong thời gian vừa qua cần sớm được khắc phục.

- Tham gia các hình thức bảo hiểm phù hợp để hạn chế thiệt hại cho cả doanh nghiệp và người nông dân khi gặp rủi ro do các yếu tố khách quan như dịch bệnh, thời tiết, thị trường... Bài học về sự phá sản hoặc trắng tay của nhiều doanh nghiệp ở nông thôn và các chủ trang trại do ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm, thiên tai hay do sự biến động của giá cả thị trường thời gian vừa qua là những ví dụ điển hình cho thấy tầm quan trọng của lĩnh vực bảo hiểm nông nghiệp, nông thôn mà ý thức của chủ doanh nghiệp trong việc tham gia bảo hiểm chính là một biện pháp hữu hiệu để bảo vệ và phát triển doanh nghiệp của chính mình.

Tiếp tục thúc đẩy sự hình thành và phát triển doanh nghiệp ở nông thôn sẽ là một giải pháp quan trọng để phát triển sản xuất hàng hóa lớn ở nông thôn, thực hiện có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên, tiếp tục nghiên cứu tìm ra những giải pháp đặc thù cho từng địa phương, từng doanh nghiệp sẽ là cơ sở bảo đảm hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ở nông thôn nước ta trong thời gian tới. □